

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 84/2018/HSST

Ngày: 02-4-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Cải.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lương Việt Bằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 02-4-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/TLST-HS ngày 12-02-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 20-3-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Đăng Đ, sinh năm 1977, tại tỉnh H.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 tầng 3 khu 5 tầng đường T, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 76 đường Bùi Đình H, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đăng Đ và bà Phạm Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T (Đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Ngày 16-9-2015 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-11-2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

Bị cáo Đinh Đăng Đ có mặt tại phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23-11-2017, tổ công tác Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường Phan Bội Châu, thành phố N phát hiện Đinh Đăng Đ đi xe đạp một mình có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, K đã thả từ tay phải xuống đất 01 gói giấy bạc màu vàng nhưng vẫn bị tổ công tác phát hiện thu giữ, kiểm tra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (K khai là ma túy heroin), đồng thời tạm giữ của K 01 xe đạp màu trắng đỏ, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 50.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa K và người làm chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu giám định gói vật chứng thu giữ của Đinh Đăng Đ. Tại bản kết luận giám định số 920/GĐKTHS ngày 25-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy heroin, khối lượng mẫu 0,134 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Đăng Đ đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23-11-2017 K đi xe đạp một mình từ nhà đến khu vực 3 tầng đường Phan Bội Châu, thành phố N mua của một người đàn ông (Không rõ lai lịch) 01 gói ma túy heroin với giá 50.000 đồng cầm trong tay phải, sau đó đi về đến trước cửa hiệu thuốc số 10A đường Phan Bội Châu thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 72/QĐ-KSĐT ngày 09-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Đinh Đăng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đinh Đăng Đ khai nhận biết rõ hành vi mua và cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bị nghiện nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Đối với chiếc 01 xe đạp màu trắng đỏ, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 50.000 đồng, bị cáo khai đều là tài sản của bị cáo do lao động mà có. Bị cáo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã có 01 tiền án chưa

được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm truy tố bị cáo Đinh Đăng Đ theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Đăng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Đinh Đăng Đ từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo chiếc xe đạp màu trắng đỏ, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Đăng K đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người làm chứng; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 920/GĐKTHS ngày 25-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23-11-2017, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại heroin, khối lượng 0,134 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của

Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo được xét xử tại thời điểm này có mức hình phạt nhẹ hơn nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để Quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền*”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp màu trắng đỏ, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 50.000 đồng, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Đăng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đinh Đăng Đ 30 (Ba mươi) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23-11-2017.

2. Xử lý vật chứng, tài sản.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Đinh Đăng Đ. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe đạp màu trắng đỏ, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-02-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đinh Đăng Đ phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Đinh Đăng Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

